

Số: *13* /2020/QĐ-UBND

*Cà Mau, ngày 18 tháng 8 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế phối hợp cung cấp thông tin để kiểm tra, đối chiếu kết quả đăng nhập dữ liệu tài sản công vào Cơ sở dữ liệu quốc gia và sử dụng thông tin lưu giữ trong Cơ sở dữ liệu quốc gia thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh Cà Mau**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2019);*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;*

*Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;*

*Căn cứ khoản 6 Điều 9 Thông tư số 67/2018/TT-BTC ngày 06 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý, vận hành, trao đổi và khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 16/TTr-STC ngày 31 tháng 01 năm 2020; Báo cáo số 180/BC-STC ngày 07 tháng 8 năm 2020.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp cung cấp thông tin để kiểm tra, đối chiếu kết quả đăng nhập dữ liệu tài sản công vào Cơ sở dữ liệu quốc gia và sử dụng thông tin lưu giữ trong Cơ sở dữ liệu quốc gia thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh Cà Mau.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2020 và thay thế Quyết định số 22/2013/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành Quy chế phối hợp kiểm tra, đối chiếu thông tin và sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản nhà nước trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính (Vụ Pháp chế);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- Bộ Giao thông vận tải;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT; KT (Đ<sub>08</sub>.02) (01b). Tr 03/8.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lâm Văn Bi**

## QUY CHẾ

**Phối hợp cung cấp thông tin để kiểm tra, đối chiếu kết quả đăng nhập dữ liệu tài sản công vào Cơ sở dữ liệu quốc gia và sử dụng thông tin lưu giữ trong Cơ sở dữ liệu quốc gia thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh Cà Mau**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 13 /2020/QĐ-UBND  
ngày 11 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

### Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định việc phối hợp cung cấp thông tin để kiểm tra, đối chiếu kết quả đăng nhập dữ liệu tài sản công vào Cơ sở dữ liệu quốc gia (sau đây gọi là Cơ sở dữ liệu) và sử dụng thông tin lưu giữ trong Cơ sở dữ liệu thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh Cà Mau.

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội, tổ chức khác được giao trực tiếp quản lý, sử dụng tài sản công (sau đây gọi tắt là cơ quan, tổ chức, đơn vị) và các cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng tài sản công.

#### **Điều 3. Nguyên tắc phối hợp**

Việc phối hợp phải đảm bảo chặt chẽ, kịp thời, thống nhất; chính xác số liệu của cả tỉnh, từng cấp, từng ngành, từng cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng tài sản công thực hiện đăng ký trong Cơ sở dữ liệu.

### Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ CÔNG TÁC PHỐI HỢP

#### **Điều 4. Báo cáo tài sản công, phối hợp trong việc lập, xác nhận Báo cáo kê khai, cập nhật dữ liệu tài sản công vào Cơ sở dữ liệu**

1. Cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản công thực hiện báo cáo đối với tài sản công được giao quản lý, sử dụng với sở, ban, ngành chủ quản, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau và cơ quan Tài chính để quản lý thống nhất, bao gồm:

a) Tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị bao gồm: trụ sở làm việc; quyền sử dụng đất để xây dựng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp; xe ô tô các loại; tài sản cố định khác.

b) Tài sản kết cấu hạ tầng.

c) Tài sản phục vụ hoạt động của dự án sử dụng vốn nhà nước.

d) Tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

2. Báo cáo tài sản công quy định tại khoản 1 Điều này gồm:

a) Báo cáo kê khai tài sản công.

b) Báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công.

3. Đối tượng được giao báo cáo kê khai tài sản công được quy định như sau:

a) Cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản công đối với tài sản quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.

b) Đối tượng được giao quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng đối với tài sản quy định tại điểm b khoản 1 Điều này.

c) Ban Quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước đối với tài sản quy định tại điểm c khoản 1 Điều này.

d) Đơn vị chủ trì quản lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản quy định tại điểm d khoản 1 Điều này.

4. Đối tượng được giao báo cáo kê khai tài sản công quy định tại khoản 3 Điều này thực hiện báo cáo kê khai tài sản công trong các trường hợp sau:

a) Tài sản công hiện đang quản lý, sử dụng tại thời điểm ngày 01 tháng 01 năm 2018 nhưng chưa được báo cáo kê khai để cập nhật vào Cơ sở dữ liệu.

b) Xác định giá trị quyền sử dụng đất và điều chỉnh giá trị quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 102, Điều 103 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ.

c) Có thay đổi về tài sản công do đầu tư xây dựng, mua sắm, nhận bàn giao; xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản; thu hồi, giao, điều chuyển, tiêu hủy, bán, thanh lý, ghi giảm do bị mất, bị hủy hoại và các hình thức xử lý khác theo quy định của cơ quan, người có thẩm quyền; chuyển đổi công năng sử dụng tài sản theo quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền.

d) Cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản thay đổi tên gọi, chia tách, sáp nhập theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

5. Sở, ban, ngành chủ quản, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau có trách nhiệm kiểm tra, xác nhận số liệu báo cáo gửi Sở Tài chính.

6. Sở Tài chính cập nhật thông tin, duyệt dữ liệu của tài sản phải báo cáo kê khai thuộc phạm vi quản lý đối với báo cáo kê khai lần đầu và báo cáo kê khai bổ sung của các cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản công khi có xác nhận của sở, ban, ngành chủ quản, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau.

## **Điều 5. Phối hợp trong công tác báo cáo kê khai tài sản công**

### **1. Thời hạn báo cáo kê khai tài sản công**

a) Trường hợp quy định tại điểm a, điểm b khoản 4 Điều 4 Quy chế này: thực hiện theo quy định tại Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ.

b) Trường hợp quy định tại điểm c, điểm d khoản 4 Điều 4 Quy chế này: không quá 30 ngày, kể từ ngày có sự thay đổi. Đối với tài sản đưa vào sử dụng do hoàn thành đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo thì thời gian thay đổi tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu đưa vào sử dụng.

### **2. Nội dung báo cáo kê khai tài sản công**

a) Đối tượng được giao báo cáo kê khai quy định tại khoản 3 Điều 4 Quy chế này phải lập báo cáo kê khai theo đúng mẫu tại Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Báo cáo kê khai tài sản công phải ghi đúng và đầy đủ thông tin theo mẫu quy định.

b) Sở Tài chính được phép từ chối và yêu cầu báo cáo lại nếu phát hiện báo cáo kê khai không ghi đúng và đầy đủ thông tin. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao báo cáo kê khai chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của thông tin đã báo cáo kê khai.

### **3. Hình thức báo cáo kê khai tài sản công**

a) Báo cáo kê khai lần đầu được áp dụng đối với những tài sản công hiện đang quản lý, sử dụng tại thời điểm ngày 01 tháng 01 năm 2018. Đối với tài sản công đã đăng nhập vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản nhà nước theo quy định tại Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản nhà nước thì không phải báo cáo kê khai lần đầu theo quy định này.

b) Báo cáo kê khai bổ sung được áp dụng đối với các trường hợp có thay đổi về tài sản công do đầu tư xây dựng, mua sắm, nhận bàn giao; xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản; thu hồi, giao, điều chuyển, tiêu hủy, bán, thanh lý, ghi giảm do bị mất, bị hủy hoại và các hình thức xử lý khác theo quy định của cơ quan, người có thẩm quyền; chuyển đổi công năng sử dụng của tài sản theo quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền; đối tượng được giao báo cáo kê khai tài sản thay đổi tên gọi, chia tách, sáp nhập, giải thể theo quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền.

### **4. Trình tự, hồ sơ báo cáo kê khai lần đầu và báo cáo kê khai bổ sung**

a) Đối tượng được giao báo cáo kê khai tài sản công thực hiện lập 03 bộ hồ sơ báo cáo kê khai tài sản; gửi 02 bộ hồ sơ báo cáo kê khai tài sản đến: sở, ban, ngành chủ quản, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau; lưu 01 bộ hồ sơ báo cáo kê khai tài sản tại cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Hồ sơ báo cáo kê khai gồm: báo cáo kê khai theo mẫu tại Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính: 01 bản chính; hồ sơ có liên quan đến quyền quản lý, sử dụng tài sản báo cáo kê khai: 01 bản sao; đối tượng được giao báo cáo kê khai tài sản công được gửi hồ sơ báo cáo kê khai điện tử trong trường hợp đã có chữ ký số.

b) Sở, ban, ngành chủ quản, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau thực hiện: xác nhận hồ sơ báo cáo kê khai tài sản của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý; gửi 01 bộ hồ sơ báo cáo kê khai tài sản đã có xác nhận đến Sở Tài chính; lưu 01 bộ hồ sơ báo cáo kê khai tài sản tại sở, ban, ngành chủ quản, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau.

c) Sở Tài chính thực hiện cập nhật thông tin của tài sản phải báo cáo kê khai thuộc phạm vi quản lý vào Cơ sở dữ liệu.

### **Điều 6. Công tác công khai tài sản công**

1. Công khai tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị theo khoản 1, khoản 2, điểm b, điểm c khoản 3 Điều 121 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ.

2. Công khai tình hình sử dụng, thu hồi, điều chuyển, thanh lý, tiêu hủy và các hình thức xử lý khác đối với tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị theo khoản 1, khoản 2, khoản 3, điểm b, điểm c khoản 4 Điều 122 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ.

3. Công khai tình hình khai thác nguồn lực tài chính từ tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị theo khoản 1, khoản 2, khoản 3, điểm b, điểm c khoản 4 Điều 123 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ.

### **Điều 7. Phối hợp trong công tác báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công**

1. Hàng năm, cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản công thực hiện báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công của năm trước đối với các tài sản quy định tại khoản 1 Điều 4 Quy chế này và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền.

2. Thời hạn báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công hàng năm, cụ thể như sau:

a) Cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản lập báo cáo gửi sở, ban, ngành chủ quản (nếu có) trước ngày 31 tháng 01.

b) Sở, ban, ngành chủ quản, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau lập báo cáo gửi Sở Tài chính tổng hợp trước ngày 10 tháng 02.

c) Sở Tài chính lập báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 28 tháng 02 để báo cáo Bộ Tài chính trước ngày 15 tháng 3.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau ngoài việc báo cáo theo quy định tại khoản 2 Điều này, có trách nhiệm báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp khi có yêu cầu.

4. Nội dung báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định tại Điều 131 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ.

5. Để đảm bảo số liệu báo cáo được thống nhất, Sở Tài chính thực hiện việc chốt số liệu tài sản thuộc phạm vi quản lý trong Cơ sở dữ liệu để báo cáo vào ngày 14 tháng 02 hàng năm. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị không thực hiện việc báo cáo tài sản theo quy định sẽ chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

### **Điều 8. Phối hợp cung cấp thông tin để kiểm tra, đối chiếu số liệu kết quả đăng nhập dữ liệu tài sản công vào Cơ sở dữ liệu**

1. Sở Tài chính hoặc các cơ quan được phân cấp nhập số liệu, sau khi đối chiếu số liệu tài sản trong Cơ sở dữ liệu với hồ sơ báo cáo kê khai của các cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm in và gửi Phiếu xác nhận thông tin trong Cơ sở dữ liệu của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị có tài sản và gửi đến sở, ban, ngành chủ quản, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau; in và gửi thêm thông tin về đất đến Sở Tài nguyên và Môi trường để đối chiếu, kiểm tra các thông tin có liên quan (nếu cần).

2. Sở, ban, ngành chủ quản, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau có trách nhiệm chuyển tiếp Phiếu xác nhận thông tin trong Cơ sở dữ liệu cho từng cơ quan, tổ chức, đơn vị có tài sản thuộc phạm vi quản lý để rà soát, đối chiếu.

3. Cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản công có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu và xác nhận tính chính xác của số liệu trong Cơ sở dữ liệu với số liệu tài sản đang quản lý, sử dụng. Nếu số liệu trong Cơ sở dữ liệu khớp với số liệu đã báo cáo kê khai, cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản công in 03 bộ: lưu 01 bộ, gửi 02 bộ đến sở, ban, ngành chủ quản, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau để kiểm tra xác nhận; sau khi kiểm tra xác nhận, sở, ban, ngành chủ quản, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau lưu 01 bộ và gửi 01 bộ đến Sở Tài chính.

Trường hợp số liệu trong Cơ sở dữ liệu chưa khớp với số liệu đã báo cáo kê khai, cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản công lập biểu mẫu theo quy định tại Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, gửi sở, ban, ngành chủ quản, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau kiểm tra, tổng hợp gửi Sở Tài chính để điều chỉnh số liệu trong Cơ sở dữ liệu.

4. Sở, ban, ngành chủ quản, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau và Sở Tài nguyên và Môi trường (nếu có nhận thông tin về đất) có trách nhiệm đôn đốc đơn vị trực thuộc thực hiện và tổng hợp hồ sơ báo cáo sau khi đã kiểm tra xác nhận gửi về Sở Tài chính trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị.

**Điều 9. Phối hợp trong công tác lập dự toán, xét duyệt quyết toán, quyết định, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, giám sát việc giao đầu tư xây dựng, mua sắm, thuê, khoán kinh phí sử dụng tài sản công, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa, khai thác, xử lý tài sản công**

1. Khi lập dự toán ngân sách nhà nước phân bổ hàng năm cho hoạt động đầu tư xây dựng, mua sắm, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa tài sản công của cơ quan, tổ chức, đơn vị phải có Phiếu xác nhận thông tin trong Cơ sở dữ liệu đã được xác nhận thông tin (do Sở Tài chính cung cấp) của tài sản đề nghị thay đổi về đầu tư xây dựng, mua sắm, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa.

2. Sở Tài chính có trách nhiệm cung cấp Phiếu xác nhận thông tin trong Cơ sở dữ liệu cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi có yêu cầu.

3. Các cơ quan có liên quan (Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư,...) sử dụng thông tin về tài sản công trong Cơ sở dữ liệu để làm cơ sở đánh giá hiện trạng tài sản, xem xét kế hoạch đầu tư xây dựng, mua sắm, nâng cấp cải tạo, sửa chữa tài sản công.

4. Trường hợp số liệu trong Cơ sở dữ liệu không phản ánh đúng thực tế hiện trạng của tài sản hoặc chưa kê khai đăng ký tài sản (trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô, tài sản khác có nguyên giá từ 500 triệu đồng trở lên/1 đơn vị tài sản) theo quy định trong Cơ sở dữ liệu thì đơn vị sử dụng tài sản báo cáo điều chỉnh số liệu hoặc kê khai bổ sung gửi sở, ban, ngành chủ quản, Sở Tài chính để thực hiện điều chỉnh, bổ sung trong Cơ sở dữ liệu trước khi xem xét kế hoạch đầu tư xây dựng, mua sắm, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa tài sản công; không xem xét kế hoạch đầu tư xây dựng, mua sắm, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa tài sản công đối với những cơ quan, tổ chức, đơn vị có tài sản phải đăng ký nhưng không thực hiện kê khai đăng ký vào Phần mềm Quản lý tài sản.

5. Cơ quan có thẩm quyền xét duyệt quyết toán (Sở Tài chính, Phòng Tài chính - Kế hoạch) chỉ xem xét, thực hiện quyết toán sau khi tài sản đó đã được đăng ký vào Cơ sở dữ liệu (đối với các tài sản thuộc đối tượng kê khai đăng ký).

6. Sau khi quyết toán, nếu có chênh lệch về số liệu giữa Cơ sở dữ liệu với giá trị duyệt quyết toán, cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản có trách nhiệm lập báo cáo điều chỉnh số liệu gửi sở, ban, ngành chủ quản, Sở Tài chính để thực hiện điều chỉnh trong Cơ sở dữ liệu.

7. Sau khi có kết quả phê duyệt quyết toán, các đơn vị thực hiện bàn giao đầy đủ hồ sơ liên quan đến tài sản công đã thực hiện đầu tư, mua sắm cho đơn vị thụ hưởng tiếp tục theo dõi, quản lý và sử dụng theo quy định.

8. Khi có tài sản công đề nghị xử lý (thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý, tiêu hủy, xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại), cơ quan, tổ chức, đơn vị có tài sản lập hồ sơ đề nghị xử lý gửi sở, ban, ngành chủ quản (nếu có) để xem xét, đề nghị cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau phân cấp thẩm quyền quyết định việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ

quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh Cà Mau để xem xét, quyết định. Sở Tài chính có trách nhiệm cung cấp Danh mục tài sản đề nghị xử lý in từ Cơ sở dữ liệu khi đơn vị sử dụng tài sản có nhu cầu.

9. Cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu để thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán việc chấp hành chế độ quản lý, sử dụng tài sản công.

10. Sở Tài chính chịu trách nhiệm cung cấp hồ sơ về tài sản in trực tiếp từ Cơ sở dữ liệu khi có yêu cầu của cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán.

### **Chương III** **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 10. Trách nhiệm của các cơ quan phối hợp**

##### **1. Sở Tài chính**

a) Cập nhật thông tin của tài sản phải báo cáo kê khai, duyệt, chuẩn hóa dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và hướng dẫn của Bộ Tài chính, đảm bảo tính bảo mật của dữ liệu.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Tài chính về tình hình quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 130 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền.

c) Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý những cơ quan, tổ chức, đơn vị vi phạm quy định trong việc lập báo cáo kê khai, khai thác, sử dụng thông tin về tài sản công theo quy định của pháp luật.

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định hiện hành và quy định cụ thể tại Quy chế này.

##### **2. Các sở, ban, ngành chủ quản và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau**

a) Xác nhận hồ sơ báo cáo kê khai tài sản của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

b) Tổng hợp, báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý theo quy định và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền.

c) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định hiện hành và quy định cụ thể tại Quy chế này.

d) Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về tính chính xác của tài sản đang quản lý, sử dụng và tài sản tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

### 3. Cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản công

a) Lập báo cáo kê khai tài sản công, báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công được giao quản lý sử dụng theo quy định gửi sở, ban, ngành chủ quản và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau xác nhận (đối với các đơn vị trực thuộc) hoặc Sở Tài chính (đối với các đơn vị dự toán cấp I) và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền.

b) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định hiện hành và quy định cụ thể tại Quy chế này.

c) Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về tính chính xác của tài sản đang quản lý, sử dụng.

### **Điều 11. Điều khoản thi hành**

1. Sở Tài chính triển khai thực hiện Quy chế này.

2. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau và các cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản công có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ, Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Thông tư số 67/2018/TT-BTC ngày 06 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Quy chế này.

3. Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lâm Văn Bi**